

Nội dung bài viết

1. [Bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 20: Cân bằng nội môi](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 20: Cân bằng nội môi](#)

Chúng tôi xin giới thiệu bộ **Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 20: Cân bằng nội môi (có đáp án)**, được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp chọn lọc hay nhất. Mời các em học sinh và quý thầy cô giáo tham khảo dưới đây.

### *Bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 20: Cân bằng nội môi*

**Câu 1.** Trật tự đúng về cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

- A. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận điều khiển → bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích
- B. Bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích
- C. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện → bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích
- D. Bộ phận thực hiện → bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận điều khiển → bộ phận tiếp nhận kích thích

**Câu 2.** Liên hệ ngược xảy ra khi

- A. điều kiện lý hóa ở môi trường trong sau khi được điều chỉnh, tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích
- B. điều kiện lý hóa ở môi trường trong trước khi được điều chỉnh, tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích
- C. sự trả lời của bộ phận thực hiện làm biến đổi các điều kiện lý hóa ở môi trường trong
- D. điều kiện lý hóa ở môi trường trong trở về bình thường trước khi được điều chỉnh, tác động ngược đến bộ phận tiếp nhận kích thích

**Câu 3.** Bộ phận điều khiển trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là

- A. trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết
- B. các cơ quan như thận, gan, phổi, tim, mạch máu...
- C. thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm
- D. cơ quan sinh sản

**Câu 4.** Khi hàm lượng glucozơ trong máu tăng, cơ chế điều hòa diễn ra theo trật tự

- A. tuyến tụy → insulin → gan và tế bào cơ thể → glucozơ trong máu giảm
- B. gan → insulin → tuyến tụy và tế bào cơ thể → glucozơ trong máu giảm
- C. gan → tuyến tụy và tế bào cơ thể → insulin → glucozơ trong máu giảm
- D. tuyến tụy → insulin → gan → tế bào cơ thể → glucozơ trong máu giảm

**Câu 5.** Bộ phận thực hiện trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là

- A. thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm
- B. trung ương thần kinh
- C. tuyến nội tiết
- D. các cơ quan thận, gan, phổi, tim, mạch máu,...

**Câu 6.** Chức năng của bộ phận thực hiện cơ chế duy trì cân bằng nội môi là

- A. điều khiển hoạt động của các cơ quan bằng cách gửi đi các tín hiệu thần kinh hoặc hoocmôn
- B. làm tăng hay giảm hoạt động trong cơ thể để đưa môi trường trong về trạng thái cân bằng và ổn định
- C. tiếp nhận kích thích từ môi trường và hình thành xung thần kinh
- D. tác động vào các bộ phận kích thích dựa trên tín hiệu thần kinh và hoocmôn

**Câu 7.** Những chức năng nào dưới đây không phải của bộ phận tiếp nhận kích thích trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi?

- (1) điều khiển hoạt động của các cơ quan bằng cách gửi đi các tín hiệu thần kinh hoặc hoocmôn
- (2) làm tăng hay giảm hoạt động trong cơ thể để đưa môi trường trong về trạng thái cân bằng và ổn định
- (3) tiếp nhận kích thích từ môi trường và hình thành xung thần kinh
- (4) làm biến đổi điều kiện lý hóa của môi trường trong cơ thể

Phương án trả lời đúng là

- A. (1), (2) và (3)
- B. (1), (3) và (4)
- C. (2), (3) và (4)
- D. (1), (2) và (4)

**Câu 8.** Cân bằng nội môi là duy trì sự ổn định của môi trường trong

- A. tế bào
- B. mô
- C. cơ thể
- D. cơ quan

**Câu 9.** Trật tự đúng về cơ chế duy trì huyết áp là :

- A. huyết áp bình thường → thụ thể áp lực mạch máu → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp tăng cao → thụ thể áp lực ở mạch máu
- B. huyết áp tăng cao → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → thụ thể áp lực mạch máu → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp bình thường → thụ thể áp lực ở mạch máu

C. huyết áp tăng cao → thụ thể áp lực mạch máu → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp bình thường → thụ thể áp lực ở mạch máu

D. huyết áp tăng cao → thụ thể áp lực mạch máu → trung khu điều hòa tim mạch ở hành não → thụ thể áp lực ở mạch máu → tim giảm nhịp và giảm lực co bóp, mạch máu dẫn → huyết áp bình thường

**Câu 10.** Những hoocmôn do tuyến tụy tiết ra tham gia vào cơ chế cân bằng nội môi nào sau đây ?

A. điều hòa hấp thụ nước ở thận

B. duy trì nồng độ glucosơ bình thường trong máu

C. điều hòa hấp thụ  $\text{Na}^+$  ở thận

D. điều hòa pH máu

**Câu 11.** Khi hàm lượng glucosơ trong máu giảm, cơ chế điều hòa diễn ra theo trật tự nào ?

A. tuyến tụy → glucagôn → gan → glicôgen → glucosơ trong máu tăng

B. gan → glucagôn → tuyến tụy → glicôgen → glucosơ trong máu tăng

C. gan → tuyến tụy → glucagôn → glicôgen → glucosơ trong máu tăng

D. tuyến tụy → gan → glucagôn → glicôgen → glucosơ trong máu tăng

**Câu 12.** Trật tự đúng về cơ chế điều hòa hấp thụ  $\text{Na}^+$  là

A. huyết áp giảm làm  $\text{Na}^+$  giảm → thận → renin → tuyến trên thận → andôstêrôn → thận hấp thụ  $\text{Na}^+$  kèm theo nước trả về máu → nồng độ  $\text{Na}^+$  và huyết áp bình thường → thận

B. huyết áp giảm làm  $\text{Na}^+$  giảm → tuyến trên thận → andôstêrôn → thận → renin → thận hấp thụ  $\text{Na}^+$  kèm theo nước trả về máu → nồng độ  $\text{Na}^+$  và huyết áp bình thường → thận

C. huyết áp giảm làm  $\text{Na}^+$  giảm → tuyến trên thận → renin → thận → andôstêrôn → thận hấp thụ  $\text{Na}^+$  kèm theo nước trả về máu → nồng độ  $\text{Na}^+$  và huyết áp bình thường → thận

D. huyết áp giảm làm  $\text{Na}^+$  giảm → thận → andôstêrôn → tuyến trên thận → renin → renin → thận hấp thụ  $\text{Na}^+$  kèm theo nước trả về máu → nồng độ  $\text{Na}^+$  và huyết áp bình thường → thận

**Câu 13.** Cho các hoocmôn sau :

(1) andôstêrôn

(2) ADH

(3) glucagôn

(4) insulin

(5) rênin

Có bao nhiêu hoocmôn do tuyến tụy tiết ra?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 14.** Các hoocmôn do tuyến tụy tiết ra có vai trò cụ thể như thế nào?

(1) dưới tác dụng phối hợp của insulin và glucagôn lên gan làm chuyển glucozơ thành glicôgen dự trữ rất nhanh

(2) dưới tác động của glucagôn lên gan làm chuyển hóa glucozơ thành glicôgen, còn dưới tác động của insulin lên gan làm phân giải glicôgen thành glucozơ

(3) dưới tác dụng của insulin lên gan làm chuyển glucozơ thành glucagôn dự trữ, còn dưới tác động của glucagôn lên gan làm phân giải glicôgen thành glucozơ

(4) dưới tác dụng của insulin lên gan làm chuyển glucozơ thành glicôgen dự trữ, còn với tác động của glucagôn lên gan làm phân giải glicôgen thành glucozơ

Có bao nhiêu phát biểu đúng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 15.** Trật tự đúng về cơ chế hấp thụ nước là

A. áp suất thẩm thấu tăng → vùng dưới đồi → tuyến yên → ADH tăng → thận hấp thụ nước trả về máu → áp suất thẩm thấu bình thường → vùng dưới đồi

B. áp suất thẩm thấu bình thường → vùng dưới đồi → tuyến yên → ADH tăng → thận hấp thụ nước trả về máu → áp suất thẩm thấu tăng → vùng dưới đồi

C. áp suất thẩm thấu tăng → tuyến yên → vùng dưới đồi → ADH tăng → thận hấp thụ nước trả về máu → áp suất thẩm thấu bình thường → vùng dưới đồi

D. áp suất thẩm thấu tăng → vùng dưới đồi → ADH tăng → tuyến yên → thận hấp thụ nước trả về máu → áp suất thẩm thấu bình thường → vùng dưới đồi

**Câu 16.** Thận có vai trò quan trọng trong cơ chế

A. điều hòa huyết áp

B. duy trì nồng độ glucozơ trong máu

C. điều hòa áp suất thẩm thấu

D. điều hòa huyết áp và áp suất thẩm thấu

**Câu 17.** Những cơ quan nào dưới đây có khả năng tiết ra hoocmôn tham gia cân bằng nội môi?

(1) tụy

(2) gan

(3) thận

(4) lá lách

(5) phổi

Phương án trả lời đúng là

A. (1) và (4)

B. (1) và (3)

C. (1) và (2)

D. (1), (2) và (3)

**Câu 18.** Vai trò của insulin là tham gia điều tiết khi hàm lượng glucozơ trong máu

A. cao, còn glucagôn điều tiết khi nồng độ glucozơ trong máu thấp

B. thấp, còn glucagôn điều tiết khi nồng độ glucozơ trong máu cao

C. cao, còn glucagôn điều tiết khi nồng độ glucozơ trong máu cũng cao

D. thấp, còn glucagôn điều tiết khi nồng độ glucozơ trong máu cũng thấp

*Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 20: Cân bằng nội môi*

**Câu 1.**

Đáp án: **A**

**Câu 2.**

Đáp án: **C**

**Câu 3.**

Đáp án: **A**

**Câu 4.**

Đáp án: **A**

**Câu 5.**

Đáp án: **D**

**Câu 6.**

Đáp án: **B**

**Câu 7.**

Đáp án: **D**

**Câu 8.**

Đáp án: **C**

**Câu 9.**

Đáp án: **C**

**Câu 10.**

Đáp án: **B**

**Câu 11.**

Đáp án: **A**

**Câu 12.**

Đáp án: **A**

**Câu 13.**

Đáp án: **B**

Giải thích: Số hoocmon do tuyến tụy tiết ra là: (3), (4)

**Câu 14.**

Đáp án: **A**

Giải thích: Phát biểu đúng (4)

**Câu 15.**

Đáp án: **A**

**Câu 16.**



Đáp án: C

**Câu 17.**

Đáp án: B

**Câu 18.**

Đáp án: A

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 20: Cân bằng nội môi (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.